

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: - Anh **Lê Đức T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 2, xã T, thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

Bị đơn: - Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 2, xã T, thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Anh Lê Đức T và chị Đoàn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đức T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 21/8/2013 và cháu Lê Huyền T, sinh ngày 16/11/2015 cho đến khi các con chung thành niên và lao động tự túc được. Chị Đoàn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T, vì anh T không yêu cầu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Lê Đức T và chị Đoàn Thị T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Đức T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (do bà Nguyễn Thị Lan nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005434 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú T. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTX.Phú T;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T, thị xã Phú T, tỉnh Phú T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà